

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A1

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Thiên Anh	25/12/2011	1202113923008157	
2	Nguyễn Thái Diệp Chi	05/04/2011	1202113923008158	
3	Phan Bùi Ngọc Diệp	11/11/2011	1202113923008159	
4	Nguyễn Ngọc Anh Duy	24/12/2011	1202113923008160	
5	Vũ Phạm Quỳnh Giang	29/07/2011	1202113923008161	
6	Trương Trí Hào	11/12/2011	1202113923008162	
7	Lê Phan Gia Hân	10/12/2011	1202113923008163	
8	Trương Bảo Hân	23/03/2011	1202113923008164	
9	Dương Việt Hoàng	15/08/2011	1202113923008165	
10	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/2011	1202113923008166	
11	Nguyễn Khánh Hoàng	23/05/2011	1202113923008167	
12	Nguyễn Lan Hương	29/04/2011	1202113923008168	
13	Trần Quang Khải	12/09/2011	1202113923008169	
14	Đặng Phúc Khang	24/02/2011	1202113923008170	
15	Nguyễn Đặng Gia Khanh	16/09/2011	1202113923008171	
16	Nguyễn An Khoa	12/12/2011	1202113923008172	
17	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	04/05/2011	1202113923008173	
18	Trần Đăng Hải Lam	01/01/2011	1202113923008174	
19	Trần Bùi Gia Linh	29/05/2011	1202113923008175	
20	Tạ Hải Luân	27/04/2011	1202113923008176	
21	Đinh Hồng Hà Mi	23/08/2011	1202113923008177	
22	Đặng Võ Khánh Nhi	01/02/2011	1202113923008178	
23	Đoàn Hoàng Yến Nhi	10/07/2011	1202113923008179	
24	Lê Khang Phú	30/09/2011	1202113923008180	
25	Bùi Hồng Phúc	08/03/2011	1202113923008181	
26	Đặng Minh Phúc	01/11/2011	1202113923008182	
27	Đặng Hoàng Minh Thảo	25/02/2011	1202113923008183	
28	Nguyễn Gia Thịnh	11/05/2011	1202113923008184	
29	Trần Dương Minh Thư	06/12/2011	1202113923008185	
30	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/06/2011	1202113923008186	
31	Trần Sỹ Đức Trí	25/01/2011	1202113923008187	
32	Luyện Đặng Như Ý	15/09/2011	1202113923008188	
TỔNG CỘNG:			32	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A2

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Nguyễn Hà An	27/01/2011	1202113923008361	
2	Bùi Nguyễn Việt Anh	25/01/2011	1202113923008362	
3	Cao Võ Trâm Anh	29/03/2011	1202113923008363	
4	Nguyễn Ngọc Vi Anh	08/06/2011	1202113923008364	
5	Nguyễn Quỳnh Anh	30/09/2011	1202113923008365	
6	Trần Quang Anh	23/06/2011	1202113923008366	
7	Trần Quỳnh Anh	10/02/2011	1202113923008367	
8	Hà Khánh Thiên Ân	04/06/2011	1202113923008368	
9	Lê Hồng Anh Bảo	11/04/2011	1202113923008369	
10	Lê Mạnh Dũng	18/10/2011	1202113923008370	
11	Vũ Thùy Dương	17/11/2011	1202113923008371	
12	Đào Minh Đạt	11/08/2011	1202113923008372	
13	Phan Nguyễn Khánh Hà	11/10/2011	1202113923008373	
14	Lương Chí Hải	26/02/2011	1202113923008374	
15	Lê Duy Hoàng	31/03/2011	1202113923008375	
16	Trần Gia Huy	07/06/2011	1202113923008376	
17	Đặng Thế Khang	05/12/2011	1202113923008377	
18	Phan Trung Khang	19/09/2011	1202113923008378	
19	Nguyễn Châu Ngân Khánh	12/07/2011	1202113923008379	
20	Khổng Minh Khoa	07/06/2011	1202113923008380	
21	Võ Minh Khôi	13/09/2011	1202113923008381	
22	Nguyễn Đăng Lâm	23/01/2011	1202113923008382	
23	Vũ Khánh Linh	20/03/2011	1202113923008383	
24	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/03/2011	1202113923008384	
25	Đinh Phúc Nguyên	21/03/2011	1202113923008385	
26	Vũ Hạnh Nguyên	09/04/2011	1202113923008386	
27	Phạm Ái Thiên Nhi	09/02/2011	1202113923008387	
28	Huỳnh Ngô Gia Phú	18/08/2011	1202113923008388	
29	Trần Đăng Gia Phúc	18/07/2011	1202113923008389	
30	Trần Minh Phương	12/05/2011	1202113923008390	
31	Võ Như Quỳnh	11/11/2011	1202113923008391	
32	Hoàng Minh Tâm	06/06/2011	1202113923008392	
33	Phan Ngọc Phương Thảo	05/05/2011	1202113923008393	
34	Lê Bảo Thy	02/08/2011	1202113923008394	
35	Vũ Đức Trọng	31/03/2011	1202113923008395	
36	Đặng Phạm Nhã Trúc	11/01/2011	1202113923008396	
37	Nguyễn Thanh Trúc	15/08/2011	1202113923008397	
38	Nguyễn Minh Tường	03/05/2011	1202113923008398	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
39	Nguyễn Phương Uyên	20/08/2011	1202113923008399	
40	Nguyễn Dương Khánh Vân	27/05/2011	1202113923008400	
41	Huỳnh Ngọc Thế Vinh	22/11/2011	1202113923008401	
42	Nguyễn Dương Khánh Vy	27/05/2011	1202113923008402	
43	Trần Lê Minh Vy	16/12/2011	1202113923008403	
	TỔNG CỘNG:		43	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A3

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Khánh An	01/09/2011	1202113923008404	
2	Bùi Bảo Anh	11/07/2011	1202113923008405	
3	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	04/09/2011	1202113923008406	
4	Dương Nguyễn Ngọc Ánh	27/06/2011	1202113923008407	
5	La Thiên Ân	03/11/2011	1202113923008408	
6	Nguyễn Gia Bảo	27/06/2011	1202113923008409	
7	Võ Duy Bảo	25/08/2011	1202113923008410	
8	Tô Tiến Dũng	21/05/2011	1202113923008411	
9	Nguyễn Thành Đạt	06/08/2011	1202113923008412	
10	Trần Trúc Kim Hà	10/06/2011	1202113923008413	
11	Nguyễn Hoàng Hải	23/11/2011	1202113923008414	
12	Lê Khắc Minh Hạnh	01/11/2011	1202113923008415	
13	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	10/07/2011	1202113923008416	
14	Nguyễn Ngọc Huy	06/08/2011	1202113923008417	
15	Trịnh Gia Huy	25/11/2011	1202113923008418	
16	Đỗ Trường Khang	19/06/2011	1202113923008419	
17	Trịnh Phan Minh Khang	05/08/2011	1202113923008420	
18	Trần Lê Anh Khôi	22/04/2011	1202113923008421	
19	Trần Nhật Lam	11/01/2011	1202113923008422	
20	Nguyễn Minh Long	07/01/2011	1202113923008423	
21	Võ Ánh Sao Mai	15/10/2011	1202113923008424	
22	Vũ Nguyễn Tuấn Minh	01/01/2011	1202113923008425	
23	Hà Bảo Nam	05/01/2011	1202113923008426	
24	Thái Đông Nghi	10/09/2011	1202113923008427	
25	Hoàng Quốc Nguyên	21/04/2011	1202113923008428	
26	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	14/02/2011	1202113923008429	
27	Mai Khánh Như	01/08/2011	1202113923008430	
28	Đỗ Hoàng Phát	31/08/2011	1202113923008431	
29	Nguyễn Gia Phú	22/07/2011	1202113923008432	
30	Trần Minh Phúc	24/03/2011	1202113923008433	
31	Ngô Minh Phương	19/11/2011	1202113923008434	
32	Trần Anh Minh Quân	08/04/2011	1202113923008435	
33	Nguyễn Hoàng Sa	21/01/2011	1202113923008436	
34	Phạm Bùi Phúc Tâm	26/05/2011	1202113923008437	
35	Nguyễn Phan Khánh Thi	04/04/2011	1202113923008438	
36	Trần Ngọc Bảo Trân	25/01/2011	1202113923008439	
37	Nguyễn Thanh Trúc	08/04/2011	1202113923008440	
38	Đặng Chí Trung	24/05/2011	1202113923008441	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
39	Lâm Khả Tú	12/08/2011	1202113923008442	
40	Tạ Ngọc Phương Uyên	11/12/2011	1202113923008443	
41	Võ Xuân Vy	11/06/2011	1202113923008444	
TỔNG CỘNG:			41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A4

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Châu Anh	19/08/2011	1202113923008445	
2	Lê Quang Anh	31/10/2011	1202113923008446	
3	Phạm Thị Hồng Ánh	05/01/2011	1202113923008447	
4	Phạm Hoàng Ân	15/02/2011	1202113923008448	
5	Nguyễn Quốc Bảo	17/02/2011	1202113923008449	
6	Phạm Thiên Bảo	15/03/2011	1202113923008450	
7	Đỗ Phương Duy	20/11/2011	1202113923008451	
8	Phạm Sỹ Thái Dương	05/01/2011	1202113923008452	
9	Nguyễn Vũ Minh Đạt	14/09/2010	1202113923008453	
10	Bùi Lê Hương Giang	26/11/2011	1202113923008454	
11	Châu Trần Gia Hân	24/04/2011	1202113923008455	
12	Nguyễn Bảo Hân	23/01/2011	1202113923008456	
13	Lương Minh Hiếu	08/03/2011	1202113923008457	
14	Phạm Nhật Huy	26/01/2011	1202113923008458	
15	Đỗ Duy Hưng	26/07/2011	1202113923008459	
16	Nguyễn Hồng Vĩnh Khang	08/06/2011	1202113923008460	
17	Huỳnh Minh Khánh	26/02/2011	1202113923008461	
18	Nguyễn Đăng Khoa	19/07/2011	1202113923008462	
19	Nguyễn Ngô Thảo Linh	28/04/2011	1202113923008463	
20	Nguyễn Phan Minh Mẫn	22/01/2011	1202113923008464	
21	Cao Ngọc Phú Minh	08/11/2011	1202113923008465	
22	Lê Nhật Trúc My	29/07/2011	1202113923008466	
23	Hoàng Ngọc Chương Nghi	29/09/2011	1202113923008467	
24	Lương Vĩnh Nghi	26/11/2011	1202113923008468	
25	Trần Tống Thục Nghi	16/09/2011	1202113923008469	
26	Trần Nguyễn Khôi Nguyên	15/10/2011	1202113923008470	
27	Trần Thảo Nguyên	20/12/2011	1202113923008471	
28	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	25/10/2011	1202113923008472	
29	Võ Hoàng Phúc	31/07/2011	1202113923008473	
30	Nguyễn Phạm Quỳnh Phương	06/07/2011	1202113923008474	
31	Dương Hoàng Quân	24/02/2011	1202113923008475	
32	Vũ Minh Quân	15/11/2011	1202113923008476	
33	Trương Hoàng Minh Tâm	19/01/2011	1202113923008477	
34	Nguyễn Ngọc Thanh Tân	05/02/2011	1202113923008478	
35	Nguyễn Chí Thành	08/08/2011	1202113923008479	
36	Hoàng Mai Anh Thư	29/10/2011	1202113923008480	
37	Nguyễn Ngọc Trang	03/05/2011	1202113923008481	
38	Trần Thanh Trúc	14/12/2011	1202113923008482	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
39	Nguyễn Minh Trung	30/05/2011	1202113923008483	
40	Vương Thị Phương Uyên	07/01/2011	1202113923008484	
41	Vũ Ngọc Minh Vy	10/02/2011	1202113923008485	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A5

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Hoàng Nguyễn Phương Anh	21/04/2011	1202113923008486	
2	Phan Diệu Anh	22/04/2011	1202113923008487	
3	Đỗ Thái Bảo	08/07/2011	1202113923008488	
4	Nguyễn Xuân Bắc	26/11/2011	1202113923008489	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	27/03/2011	1202113923008490	
6	Phan Kiến Duy	29/06/2011	1202113923008491	
7	Trần Minh Đạt	13/09/2011	1202113923008492	
8	Đinh Ngọc Gia Hân	16/08/2011	1202113923008493	
9	Nguyễn Duy Hưng	24/04/2011	1202113923008494	
10	Nguyễn Minh Khang	12/06/2011	1202113923008495	
11	Nguyễn Gia Khiêm	30/03/2011	1202113923008496	
12	Lê Tuấn Kiệt	10/07/2011	1202113923008497	
13	Nguyễn Hoàng Phương Linh	30/01/2011	1202113923008498	
14	Nguyễn Trần Khánh Linh	11/08/2011	1202113923008499	
15	Nguyễn Hoàng Minh	24/08/2011	1202113923008500	
16	Đỗ Trà My	11/11/2011	1202113923008501	
17	Vũ Hoàng Bảo Nghi	25/04/2011	1202113923008502	
18	Trần Võ Minh Ngọc	19/04/2011	1202113923008503	
19	Trần Võ Thảo Nguyên	28/03/2011	1202113923008504	
20	Đặng Chí Nhân	07/03/2011	1202113923008505	
21	Phạm Lê Thảo Như	30/03/2011	1202113923008506	
22	Lê Nam Phong	17/04/2011	1202113923008507	
23	Nguyễn Minh Phú	31/05/2011	1202113923008508	
24	Nguyễn Đặng Trường Phúc	26/06/2011	1202113923008509	
25	Thái Dương Khánh Phương	04/11/2011	1202113923008510	
26	Trần Võ Thị Minh Phương	26/07/2011	1202113923008511	
27	Bùi Minh Quân	30/06/2011	1202113923008512	
28	Phạm Hoàng Quân	11/10/2011	1202113923008513	
29	Hồng Kiến Quốc	31/01/2011	1202113923008514	
30	Phạm Thành Tài	07/04/2011	1202113923008515	
31	Nguyễn Hữu Nhật Thành	02/10/2011	1202113923008516	
32	Hoàng Nguyễn Anh Thư	29/05/2011	1202113923008517	
33	Lê Trung Tín	03/10/2011	1202113923008518	
34	Nguyễn Ngọc Phương Trang	17/04/2011	1202113923008519	
35	Trương Lê Bảo Trúc	25/03/2011	1202113923008520	
36	Trịnh Đức Trung	05/01/2011	1202113923008521	
37	Lê Song Tú	20/04/2011	1202113923008522	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Hà Ngọc Gia Vy	02/04/2011	1202113923008523	
39	Mai Nguyễn Mỹ Ý	02/10/2011	1202113923008524	
	TỔNG CỘNG:		39	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A6

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	28/10/2011	1202113923008525	
2	Nguyễn Thế Anh	23/06/2011	1202113923008526	
3	Phan Quỳnh Anh	04/10/2011	1202113923008527	
4	Đặng Khắc Bảo	12/12/2011	1202113923008528	
5	Giang Lê Gia Bảo	27/07/2011	1202113923008529	
6	Kulasabjira Minh Văn Bhutan	30/12/2011	1202113923008530	
7	Trần Hoàng Duy	30/09/2011	1202113923008531	
8	Trần Vũ Thành Đạt	16/01/2011	1202113923008532	
9	Nguyễn Cao Quỳnh Giang	26/01/2011	1202113923008533	
10	Nguyễn Anh Huân	22/09/2011	1202113923008534	
11	Chu Nguyễn Thanh Huy	25/05/2011	1202113923008535	
12	Bùi Nguyễn Long Hưng	02/11/2011	1202113923008536	
13	Phạm Gia Hưng	01/04/2011	1202113923008537	
14	Hoàng Minh Khang	20/12/2011	1202113923008538	
15	Nguyễn Phúc Khang	24/03/2011	1202113923008539	
16	Đào Xuân Khoa	19/12/2011	1202113923008540	
17	Dương Vũ Lâm	26/01/2011	1202113923008541	
18	Nguyễn Uyên Linh	25/03/2011	1202113923008542	
19	Phạm Vũ Đức Minh	23/03/2011	1202113923008543	
20	Nguyễn Lê Khôi My	01/03/2011	1202113923008544	
21	Trần Quỳnh Diễm My	10/03/2011	1202113923008545	
22	Nguyễn Thành Trí Nghĩa	21/11/2011	1202113923008546	
23	Huỳnh Bảo Ngọc	17/03/2011	1202113923008547	
24	Đỗ Tâm Nhi	01/01/2011	1202113923008548	
25	Trần Ngọc Quỳnh Như	22/07/2011	1202113923008549	
26	Nguyễn Mạnh Phát	07/11/2011	1202113923008550	
27	Nguyễn Minh Thiên Phúc	06/07/2011	1202113923008551	
28	Mai Vũ Quân	23/11/2011	1202113923008552	
29	Trần Minh Quốc	02/06/2011	1202113923008553	
30	Nguyễn Trung Nhật Thiên	14/02/2011	1202113923008554	
31	Phạm Công Thịnh	23/06/2011	1202113923008555	
32	Lê Trần Anh Thư	10/05/2011	1202113923008556	
33	Lê Bảo Trang	03/04/2011	1202113923008557	
34	Nguyễn Phạm Huyền Trang	15/12/2011	1202113923008558	
35	Hoàng Thiên Trung	17/08/2011	1202113923008559	
36	Lê Minh Trường	10/08/2011	1202113923008560	
37	Phạm Đình Tuấn Tú	04/05/2011	1202113923008561	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Lê Cát Tường	27/06/2011	1202113923008562	
39	Hoàng Nhã Uyên	31/07/2011	1202113923008563	
40	Huỳnh Trần Minh Vy	23/09/2011	1202113923008564	
41	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/02/2011	1202113923008565	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A7

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Tạ Đình Phương Anh	11/10/2011	1202113923008566	
2	Trần Duy Anh	20/01/2011	1202113923008567	
3	Hầu Phi Gia Bảo	07/09/2011	1202113923008568	
4	Phạm Phú Cường	01/02/2011	1202113923008569	
5	Phùng Thị Thúy Dung	10/12/2011	1202113923008570	
6	Phạm Khánh Dương	14/08/2011	1202113923008571	
7	Nguyễn Huỳnh Nguyên Đăng	22/03/2011	1202113923008572	
8	Văn Ngọc Hương Giang	11/06/2011	1202113923008573	
9	Ngô Duy Hải	25/08/2011	1202113923008574	
10	Phạm Ngọc Gia Hân	06/09/2011	1202113923008575	
11	Nguyễn Gia Huy	31/08/2011	1202113923008576	
12	Nguyễn Trọng Bảo Khang	04/09/2011	1202113923008577	
13	Đỗ Trần Đăng Khoa	18/07/2011	1202113923008578	
14	Nguyễn Trung Kiên	06/09/2011	1202113923008579	
15	Nguyễn Huỳnh Thiên Kim	06/07/2011	1202113923008580	
16	Tổng Vũ Kiều Linh	24/03/2011	1202113923008581	
17	Nguyễn Thế Bảo Long	21/11/2011	1202113923008582	
18	Phan Đức Minh	24/10/2011	1202113923008583	
19	Nguyễn Nữ Trà My	27/06/2011	1202113923008584	
20	Nguyễn Trương Như Ngọc	28/03/2011	1202113923008585	
21	Nguyễn Châu Tịnh Nhi	21/02/2011	1202113923008586	
22	Trần Tâm Như	14/09/2011	1202113923008587	
23	Nguyễn Xuân Phong	24/11/2011	1202113923008588	
24	Cao Huỳnh Sỹ Phú	12/10/2011	1202113923008589	
25	Nguyễn Thành Minh Phúc	05/09/2011	1202113923008590	
26	Nguyễn Vũ Quang	18/06/2011	1202113923008591	
27	Phạm Nguyễn Tuấn Quyền	09/04/2011	1202113923008592	
28	Chu Ngọc Thảo Quỳnh	29/01/2011	1202113923008593	
29	Trần Chí Sang	09/12/2011	1202113923008594	
30	Đinh Mộc Thanh	07/08/2011	1202113923008595	
31	Vũ Tuấn Thịnh	17/08/2011	1202113923008596	
32	Nguyễn Thị Minh Thư	20/11/2011	1202113923008597	
33	Lê Nguyễn Bích Trúc	10/11/2011	1202113923008598	
34	Trần Minh Thanh Tú	28/03/2011	1202113923008599	
35	Trương Thanh Tuấn	12/03/2011	1202113923008600	
36	Cao Ngọc Bảo Uyên	21/11/2011	1202113923008601	
37	Lê Thái Nhã Uyên	07/03/2011	1202113923008602	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Hữu Văn	27/05/2011	1202113923008603	
39	Phan Tường Viên	09/12/2011	1202113923008604	
40	Nguyễn Phương Vy	11/03/2011	1202113923008605	
41	Võ Hoài Yên	17/08/2011	1202113923008606	
	TỔNG CỘNG:		41	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A8

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Thiên An	21/06/2011	1202113923008607	
2	Lê Quỳnh Anh	21/10/2011	1202113923008608	
3	Trần Hoàng Hà Anh	11/09/2011	1202113923008609	
4	Triệu Phan Anh	06/07/2011	1202113923008610	
5	Lê Hoàng Bảo	30/11/2011	1202113923008611	
6	Nguyễn Thế Chung	15/11/2011	1202113923008612	
7	Lê Quang Đại	22/01/2011	1202113923008613	
8	Lê Minh Đức	02/01/2011	1202113923008614	
9	Vũ Nguyên Hà	14/05/2011	1202113923008615	
10	Vũ Trần Bảo Hân	20/10/2011	1202113923008616	
11	Phan Gia Huy	10/09/2011	1202113923008617	
12	Đặng Tấn Khang	29/08/2011	1202113923008618	
13	Nguyễn Võ Duy Khang	02/12/2011	1202113923008619	
14	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	23/09/2011	1202113923008620	
15	Trần Đặng Đăng Khoa	24/10/2011	1202113923008621	
16	Nguyễn Tri Bảo Kim	09/03/2011	1202113923008622	
17	Lê Trần Hữu Lập	13/05/2011	1202113923008623	
18	Trần Phương Linh	25/08/2011	1202113923008624	
19	Trần Quang Minh	06/03/2011	1202113923008625	
20	Lê Nguyễn Thy Nga	30/07/2011	1202113923008626	
21	Trần Bảo Ngọc	07/11/2011	1202113923008627	
22	Mai Chí Nguyên	16/10/2011	1202113923008628	
23	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	18/04/2011	1202113923008629	
24	Võ Gia Phong	21/11/2011	1202113923008630	
25	Nguyễn Thiên Phúc	13/02/2011	1202113923008631	
26	Phạm Mai Phương	21/09/2011	1202113923008632	
27	Nguyễn Ngọc Minh Quân	14/05/2011	1202113923008633	
28	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	13/06/2011	1202113923008634	
29	Lê Trọng Tài	07/10/2011	1202113923008635	
30	Lê Thị Mai Thanh	15/03/2011	1202113923008636	
31	Lương Thị Hoài Thương	06/11/2011	1202113923008637	
32	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	02/07/2011	1202113923008638	
33	Nguyễn Cao Trọng	22/01/2011	1202113923008639	
34	Mai Thư Trúc	19/12/2011	1202113923008640	
35	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	27/08/2011	1202113923008641	
36	Đặng Trần Mạnh Tuấn	28/06/2011	1202113923008642	
37	Nguyễn Lê Ngọc Uyên	19/05/2011	1202113923008643	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Trần Quốc Văn	07/01/2011	1202113923008644	
39	Phạm Mai Thanh Vy	14/11/2011	1202113923008645	
40	Nguyễn Vũ Hoàng Yến	30/03/2011	1202113923008646	
	TỔNG CỘNG:		40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A9

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Ngô Châu Thiên An	20/12/2011	1202113923008647	
2	Bùi Nguyễn Quốc Anh	15/09/2011	1202113923008648	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	09/11/2011	1202113923008649	
4	Vũ Trâm Anh	30/11/2011	1202113923008650	
5	Lê Hồng Ánh	03/09/2011	1202113923008651	
6	Bùi Võ Gia Bảo	11/01/2011	1202113923008652	
7	Hồ Phan Quốc Cường	08/07/2011	1202113923008653	
8	Nguyễn Thị Diệu	19/09/2011	1202113923008654	
9	Hồ Đăng	14/10/2011	1202113923008655	
10	Phạm Anh Đức	18/11/2011	1202113923008656	
11	Đỗ Lê Hương Giang	26/11/2011	1202113923008657	
12	Nguyễn Gia Hân	21/09/2011	1202113923008658	
13	Thiều Ngọc Hân	07/03/2011	1202113923008659	
14	Vũ Phạm Xuân Hoàng	24/05/2011	1202113923008660	
15	Phí Minh Hồng	15/06/2011	1202113923008661	
16	Tăng Nguyễn Khang Huy	18/05/2011	1202113923008662	
17	Trần Nguyên Khang	03/05/2011	1202113923008663	
18	Phan Ngọc Bảo Khanh	10/03/2011	1202113923008664	
19	Nguyễn Minh Khoa	01/04/2011	1202113923008665	
20	Hoàng Trần Phương Linh	26/06/2011	1202113923008666	
21	Phạm Hoàng Sa Ly	21/08/2011	1202113923008667	
22	Nguyễn Bảo Minh	26/01/2011	1202113923008668	
23	Đặng Trà My	20/01/2011	1202113923008669	
24	Đinh Hoàng Nam	05/09/2011	1202113923008670	
25	Lê Thị Tuyết Nga	07/03/2011	1202113923008671	
26	Trương Bảo Ngọc	15/09/2011	1202113923008672	
27	Huỳnh Nguyễn Khôi Nguyên	17/11/2011	1202113923008673	
28	Đặng Minh Nhật	13/02/2011	1202113923008674	
29	Đỗ Thảo Nhi	15/05/2011	1202113923008675	
30	Phạm Trần Huỳnh Như	27/01/2011	1202113923008676	
31	Nguyễn Chấn Phong	03/02/2011	1202113923008677	
32	Bùi Nguyễn Gia Phước	22/08/2011	1202113923008678	
33	Nguyễn Trịnh Hà Phương	11/02/2011	1202113923008679	
34	Ngô Nguyễn Minh Quân	06/06/2011	1202113923008680	
35	Văn Võ Toàn Tài	10/12/2011	1202113923008681	
36	Phan Chí Tâm	06/08/2011	1202113923008682	
37	Giang Lê Đức Thiện	16/11/2011	1202113923008683	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Anh Thư	24/04/2011	1202113923008684	
39	Nguyễn Khánh Toàn	04/06/2011	1202113923008685	
40	Dương Huyền Trân	25/06/2011	1202113923008686	
41	Ngô Kim Cát Tường	09/12/2011	1202113923008687	
42	Nguyễn Tường Vân	26/10/2011	1202113923008688	
43	Lâm Hòa Việt	30/06/2011	1202113923008689	
44	Trần Hoàng Vinh	14/10/2011	1202113923008690	
45	Lê Hoàng Lê Vy	27/12/2011	1202113923008691	
TỔNG CỘNG:			45	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A10

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Trần Thái Thiên An	14/03/2011	1202113923008189	
2	Hoàng Đức Anh	09/05/2011	1202113923008190	
3	Nguyễn Hồng Anh	11/11/2011	1202113923008191	
4	Nguyễn Thị Vân Anh	16/08/2011	1202113923008192	
5	Vũ Trần Thảo Anh	28/09/2011	1202113923008193	
6	Đinh Phan Thế Bảo	05/07/2011	1202113923008194	
7	Lê Phan Huy Cường	29/09/2011	1202113923008195	
8	Vũ Bùi Phương Dung	09/03/2011	1202113923008196	
9	Chu Hoàng Đạt	15/01/2011	1202113923008197	
10	Trần Vũ Anh Đức	03/09/2011	1202113923008198	
11	Lê Quỳnh Giang	15/09/2011	1202113923008199	
12	Trịnh Ngọc Bảo Hân	08/10/2011	1202113923008200	
13	Mai Trần Thanh Hùng	06/12/2011	1202113923008201	
14	Nguyễn Phúc Hưng	15/02/2011	1202113923008202	
15	Trần Nguyễn Duy Khang	18/11/2011	1202113923008203	
16	Nguyễn Hoàng Khanh	28/09/2011	1202113923008204	
17	Thắm Hoàng Thụy Khanh	04/08/2011	1202113923008205	
18	Trần Trọng Khoa	12/09/2011	1202113923008206	
19	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	05/11/2011	1202113923008207	
20	Trương Anh Luân	27/03/2011	1202113923008208	
21	Nguyễn Văn Quang Minh	16/07/2011	1202113923008209	
22	Nguyễn Thị Thảo My	22/12/2011	1202113923008210	
23	Hồ Bảo Nam	21/02/2011	1202113923008211	
24	Lâm Bảo Ngân	06/08/2011	1202113923008212	
25	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	12/07/2011	1202113923008213	
26	Phạm Khôi Nguyên	01/08/2011	1202113923008214	
27	Phạm Nguyễn Gia Nhi	29/11/2011	1202113923008215	
28	Đinh Đại Phú	09/10/2011	1202113923008216	
29	Mai Dương Khánh Phương	09/10/2011	1202113923008217	
30	Trần Hà Phương	04/07/2011	1202113923008218	
31	Ngô Anh Quân	27/11/2011	1202113923008219	
32	Phan Lý Quân	09/03/2011	1202113923008220	
33	Nguyễn Mai Mỹ Thanh	26/12/2011	1202113923008221	
34	Phạm Tiến Thịnh	17/12/2011	1202113923008222	
35	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/11/2011	1202113923008223	
36	Tô Đăng Tiến	05/06/2011	1202113923008224	
37	Lê Bảo Trân	07/05/2011	1202113923008225	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Trương Diễm Trúc	06/05/2011	1202113923008226	
39	Trần Hoàng Anh Tuấn	16/09/2011	1202113923008227	
40	Trần Văn Tuấn	15/05/2010	1202113923008228	
41	Phạm Thảo Vân	14/07/2011	1202113923008229	
42	Dương Quốc Vinh	30/08/2011	1202113923008230	
43	Nguyễn Phạm Ngọc Vy	27/02/2011	1202113923008231	
	TỔNG CỘNG:		43	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A11

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Vũ Thiên An	08/09/2011	1202113923008232	
2	Hồ Hải Anh	22/03/2011	1202113923008233	
3	Nguyễn Huỳnh Anh	19/08/2011	1202113923008234	
4	Phạm Hoàng Lâm Anh	29/05/2011	1202113923008235	
5	Hoàng Hữu Gia Bảo	04/11/2011	1202113923008236	
6	Nguyễn Thị Thanh Bình	01/07/2011	1202113923008237	
7	Nguyễn Trí Dũng	22/05/2011	1202113923008238	
8	Phạm Hoàng Quỳnh Dương	20/09/2011	1202113923008239	
9	Lê Quang Đạt	01/05/2011	1202113923008240	
10	Nguyễn Hoàng Gia	28/08/2010	1202113923008241	
11	Phan Thị Thu Hà	06/11/2011	1202113923008242	
12	Vũ Khả Hân	08/03/2011	1202113923008243	
13	Nguyễn Đăng Huy	17/09/2010	1202113923008244	
14	Võ Đình Khánh Hưng	20/11/2011	1202113923008245	
15	Trần Vũ Khang	13/03/2011	1202113923008246	
16	Trần Hoàng Thụy Khanh	24/06/2011	1202113923008247	
17	Võ Đăng Khoa	19/05/2011	1202113923008248	
18	Phạm Hoàng Lâm	08/01/2011	1202113923008249	
19	Nguyễn Hoàng Linh	26/07/2011	1202113923008250	
20	Nguyễn Trương Uyên Linh	27/08/2011	1202113923008251	
21	Lê Đình Mạnh	12/01/2011	1202113923008252	
22	Trần Quang Minh	02/05/2011	1202113923008253	
23	Nguyễn Trần Diễm My	22/02/2011	1202113923008254	
24	Nguyễn Hoài Nam	07/06/2011	1202113923008255	
25	Nguyễn Ngô Vạn Gia Ngân	01/07/2011	1202113923008256	
26	Lã Minh Nghĩa	10/10/2010	1202113923008257	
27	Võ Công Nguyên	30/12/2011	1202113923008258	
28	Nguyễn Thanh Nhân	06/04/2011	1202113923008259	
29	Trần Bảo Nhi	30/01/2011	1202113923008260	
30	Nguyễn Hữu Phát	01/06/2011	1202113923008261	
31	Phan Gia Phú	27/04/2011	1202113923008262	
32	Trần Hoàng Huyền Phương	21/07/2011	1202113923008263	
33	Bùi Hoàng Minh Quân	09/06/2011	1202113923008264	
34	Bùi Anh Quyền	26/10/2011	1202113923008265	
35	Lâm Kim Thành	01/07/2011	1202113923008266	
36	Bùi Phương Thảo	11/02/2011	1202113923008267	
37	Trần Lê Quỳnh Thy	02/10/2011	1202113923008268	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Quốc Tín	25/11/2011	1202113923008269	
39	Phạm Ngọc Bảo Trân	09/06/2011	1202113923008270	
40	Mai Minh Trí	07/11/2011	1202113923008271	
41	Võ Trần Tuyết Tùng	11/09/2011	1202113923008272	
42	Trần Hoàng Huyền Vi	21/07/2011	1202113923008273	
43	Phan Ngô Tuấn Vinh	29/03/2011	1202113923008274	
44	Nguyễn Thị Thúy Vy	20/10/2011	1202113923008275	
	TỔNG CỘNG:		44	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A12

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Phương Anh	28/05/2011	1202113923008276	
2	Nguyễn Huỳnh Anh	24/10/2011	1202113923008277	
3	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	12/09/2011	1202113923008278	
4	Phạm Diệu Anh	07/05/2011	1202113923008279	
5	Phạm Huỳnh Trâm Anh	26/12/2011	1202113923008280	
6	Mai Phương Ánh	15/07/2011	1202113923008281	
7	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/10/2011	1202113923008282	
8	Hoàng Bảo Châu	23/01/2011	1202113923008283	
9	Vũ Hoàng Mỹ Duyên	09/03/2011	1202113923008284	
10	Trần Đăng Dương	19/11/2011	1202113923008285	
11	Tạ Quang Đạt	27/09/2011	1202113923009680	
12	Vũ Khánh Hà	04/12/2011	1202113923008286	
13	Nguyễn Ngọc Gia Hào	20/08/2011	1202113923008287	
14	Hồ Ngọc Hiền	28/11/2011	1202113923008288	
15	Trần Trí Hiếu	04/09/2011	1202113923008289	
16	Nguyễn Minh Huy	11/03/2011	1202113923008290	
17	Huỳnh An Khang	02/12/2011	1202113923008291	
18	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	27/12/2011	1202113923008292	
19	Đỗ Nguyễn Tường Khoa	17/12/2011	1202113923008293	
20	Nguyễn Minh Khôi	29/08/2011	1202113923008294	
21	Phạm Hoàng Khánh Ly	01/06/2011	1202113923008295	
22	Hà Nhật Minh	09/01/2010	1202113923008296	
23	Phùng Lê Minh	19/03/2011	1202113923008297	
24	Trần Lê Hải My	15/05/2011	1202113923008298	
25	Nguyễn Quốc Nam	18/10/2011	1202113923008299	
26	Đỗ Phương Nghi	12/07/2011	1202113923008300	
27	Nguyễn Thiện Nhân	19/07/2011	1202113923008301	
28	Dương Ngọc Thảo Nhi	07/03/2011	1202113923008302	
29	Trương Thảo Nhi	18/01/2011	1202113923008303	
30	Phạm Hoàng Gia Phát	05/10/2011	1202113923008304	
31	Mai Hoàng Phúc	08/09/2011	1202113923008305	
32	Đỗ Trần Minh Quân	07/09/2011	1202113923008306	
33	Nguyễn Công Sơn	16/05/2011	1202113923008307	
34	Hồ Ngọc Thảo	28/11/2011	1202113923008308	
35	Trần Ngọc Thảo	04/09/2011	1202113923008309	
36	Lê Cao Đan Thắng	29/06/2010	1202113923008310	
37	Phạm Hào Thiên	18/09/2011	1202113923008311	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	25/09/2011	1202113923008312	
39	Nguyễn Văn Tính	06/09/2011	1202113923008313	
40	Nguyễn Đoàn Phương Trang	14/12/2011	1202113923008314	
41	Nguyễn Minh Trí	26/02/2011	1202113923008315	
42	Nguyễn Ngọc Tuấn Vũ	31/07/2011	1202113923008316	
43	Hoàng Phương Vy	22/01/2011	1202113923008317	
44	Phạm Thị Phương Vỹ	22/03/2011	1202113923008318	
	TỔNG CỘNG:		44	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7A13

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Diệp Anh	19/10/2011	1202113923008319	
2	Huỳnh Ngọc Phương Anh	14/08/2011	1202113923008320	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/10/2011	1202113923008321	
4	Trần Duy Anh	26/09/2011	1202113923008322	
5	Trần Hoàng Quỳnh Anh	29/11/2011	1202113923008323	
6	Trần Bảo	13/12/2011	1202113923008324	
7	Phạm Vũ Bảo Châu	07/12/2011	1202113923008325	
8	Nguyễn Ngọc Linh Đan	25/03/2011	1202113923008326	
9	Phạm Nguyễn Tiến Đạt	22/08/2011	1202113923008327	
10	Hàng Petelov Khánh Đăng	06/06/2011	1202113923008328	
11	Đặng Bùi Gia Hân	27/08/2011	1202113923008329	
12	Trần Nguyễn Trung Hiếu	08/08/2011	1202113923008330	
13	Lê Thanh Hòa	22/09/2011	1202113923008331	
14	Nguyễn Minh Hùng	14/11/2011	1202113923008332	
15	Phạm Lê Gia Huy	16/07/2011	1202113923008333	
16	Nguyễn Phú Khang	24/03/2011	1202113923008334	
17	Trần Đình Anh Khôi	01/01/2011	1202113923008335	
18	Mai Phong Lan	05/07/2011	1202113923008336	
19	Phạm Nguyễn Phương Lan	20/08/2011	1202113923008337	
20	Hồ Lê Tuyết Mai	29/12/2011	1202113923008338	
21	Nguyễn Ngọc Mai	29/03/2011	1202113923008339	
22	Nguyễn Đoàn Đông Mi	22/10/2011	1202113923008340	
23	Hoàng Bùi Anh Minh	16/10/2011	1202113923008341	
24	Ngô Hoàng Kim Mỹ	14/03/2011	1202113923008342	
25	Cao Thanh Nam	29/06/2011	1202113923008343	
26	Trần Hiếu Nghĩa	02/03/2011	1202113923008344	
27	Nguyễn Hồng Ngọc	09/01/2011	1202113923008345	
28	Trần Nguyễn Thành Nhân	25/12/2011	1202113923008346	
29	Mai Nhi	06/08/2011	1202113923008347	
30	Nguyễn Võ Minh Như	29/11/2011	1202113923008348	
31	Võ Minh Phát	08/02/2011	1202113923008349	
32	Trần Gia Phúc	04/05/2011	1202113923008350	
33	Đỗ Ngọc Diễm Quỳnh	10/01/2011	1202113923008351	
34	Phạm Hồng Sơn	18/08/2011	1202113923008352	
35	Tào Phúc Thịnh	03/11/2011	1202113923008353	
36	Liv Ngọc Thủy	21/04/2011	1202113923008354	
37	Mai Nguyễn Khánh Toàn	30/11/2011	1202113923008355	

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
38	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	12/10/2011	1202113923008356	
39	Nguyễn Hoàng Trung	14/08/2008	1202113923008357	
40	Phạm Đỗ Gia Uyên	29/09/2011	1202113923008358	
41	Hứa Phương Vy	28/03/2011	1202113923008359	
42	Nguyễn Lê Như Ý	29/08/2011	1202113923008360	
	TỔNG CỘNG:		42	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7P1

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Hồ Thiên An	06/05/2011	1202113923008692	
2	Nguyễn Hoàng Anh	23/08/2011	1202113923008693	
3	Trần Nguyễn Hoàng Anh	01/09/2011	1202113923008694	
4	Phạm Lâm Gia Bảo	21/12/2011	1202113923008695	
5	Phạm Nguyễn Ngọc Bích	27/11/2011	1202113923008696	
6	Nguyễn Nhật Minh Châu	25/02/2011	1202113923008697	
7	Đỗ Hương Giang	31/01/2011	1202113923008698	
8	Hồ Ngọc Gia Hân	14/03/2011	1202113923008699	
9	Lê Thị Ngọc Hân	25/05/2011	1202113923008700	
10	Phạm Gia Hưng	15/09/2011	1202113923008701	
11	Nguyễn Đặng Quỳnh Hương	07/12/2011	1202113923008702	
12	Đào Gia Khánh	13/02/2011	1202113923008703	
13	Trần Minh Khánh	01/11/2011	1202113923008704	
14	Ngô Anh Khôi	12/06/2011	1202113923008705	
15	Phan Lập	21/02/2011	1202113923008706	
16	Huỳnh Nguyễn Hoàng Mai	11/07/2011	1202113923008707	
17	Võ Khải Minh	26/01/2011	1202113923008708	
18	Nguyễn Phạm Gia Nghi	28/10/2011	1202113923008709	
19	Huỳnh Nguyên	20/07/2011	1202113923008710	
20	Võ Thiện Nhân	08/03/2011	1202113923008711	
21	Lê Đình Quang	23/06/2011	1202113923008712	
22	Nguyễn Vũ Ngân Quỳnh	22/02/2011	1202113923008713	
23	Đỗ Đoàn Quang Thuận	09/03/2011	1202113923008714	
24	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	25/01/2011	1202113923008715	
25	Lê Minh Thư	26/07/2011	1202113923008716	
26	Nguyễn Thụy Minh Thương	11/09/2011	1202113923008717	
27	Đinh Bảo Thy	09/03/2011	1202113923008718	
28	Lê Quý Trọng	26/01/2011	1202113923008719	
29	Vũ Anh Tuấn	24/06/2011	1202113923008720	
30	Huỳnh Ngọc Phương Vy	08/10/2011	1202113923008721	
TỔNG CỘNG:			30	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ THANH TOÁN SSC

LỚP: 7P2

NĂM HỌC 2023 - 2024

Quý Cha mẹ học sinh lưu ý đây là mã SSC nhà trường cấp cho năm học 2023-2024. Mã SSC đã được cấp của năm học 2022-2023 sẽ không còn sử dụng được. Xin cảm ơn!

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Phúc An	10/05/2011	1202113923008722	
2	Nguyễn Hoàng Anh	08/07/2011	1202113923008723	
3	Trần Trúc Anh	15/12/2011	1202113923008724	
4	Võ Duy Anh	10/12/2011	1202113923008725	
5	Lương Ngọc Mỹ Châu	30/12/2011	1202113923008726	
6	Như Xuân Quỳnh Đoan	03/01/2011	1202113923008727	
7	Châu Vũ Gia Hân	09/08/2011	1202113923008728	
8	Lê Nguyễn Bảo Hân	16/12/2011	1202113923008729	
9	Phạm Chiêu Hân	09/06/2011	1202113923008730	
10	Phạm Gia Huy	21/09/2011	1202113923008731	
11	Trần Ngọc Quỳnh Hương	19/02/2011	1202113923008732	
12	Vương Đình Khang	11/11/2011	1202113923008733	
13	Hoàng Dương Khoa	03/11/2011	1202113923008734	
14	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	22/05/2011	1202113923008735	
15	Lại Quỳnh Nghi	11/07/2011	1202113923008736	
16	Lê Hữu Nghi	10/11/2011	1202113923008737	
17	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	12/09/2011	1202113923008738	
18	Đoàn Bảo Như	25/08/2011	1202113923008739	
19	Nguyễn Minh Nguyên Phúc	26/02/2011	1202113923008740	
20	Vũ Như Thiên Quang	17/09/2011	1202113923008741	
21	Nguyễn Hoàng Quân	05/03/2011	1202113923008742	
22	Nguyễn Vũ Phương Quỳnh	07/11/2011	1202113923008743	
23	Bạch Ngô Phú Thịnh	20/04/2011	1202113923008744	
24	Bùi Minh Thư	17/08/2011	1202113923008745	
25	Trần Ngọc Bảo Trí	30/01/2011	1202113923008746	
26	Bùi Đặng Phương Triết	10/07/2011	1202113923008747	
27	Lê Trần Hoàng Uy	22/12/2011	1202113923008748	
TỔNG CỘNG:			27	